TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2019/HNGĐ - ST
Ngày 29 - 10 - 2019
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Hoàng Tỷ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thanh Hải.

Bà Bùi Ngọc Dung.

- Thư ký phiên toà: Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh C – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 217/2019/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2019/QĐST – HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1980; cư trú tại: Ấp V, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn*: Anh Võ Út E, sinh năm 1978; cư trú tại: Ấp V, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 30 tháng 7 năm 2019 chị Nguyễn Thị D trình bày: Chị và anh Võ Út E kết hôn với nhau năm 2004, trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc tuy nhiên thời gian gần đây vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm, trong cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung, không quan tâm thương yêu chăm sóc lẫn nhau, mâu thuẫn kéo dài mặt dù đã hàn gắn tuy nhiên không mang lại kết quả, hiện nay chị và anh Út E đã sống ly thân với nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Võ Út E.

Về con chung: Chị và anh Võ Út E có 01 người con chung tên Võ Nguyễn K, sinh ngày 17/11/2005 hiện nay đang sống cùng anh Út E, sau khi ly hôn tùy theo nguyện vọng của con theo ai người đó nuôi, nếu chị nuôi con chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ thu, nợ trả: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Võ Út E đã được Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản Tố tụng của Tòa án cho anh Út E và đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh Út E vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Chị Nguyễn Thị D có mặt vẫn bảo lưu quan điểm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa: Vụ án được Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia Tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án được thực hiện đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị D đối với anh Võ Út E. Giao 01 người con chung tên Võ Nguyễn K, sinh ngày 17/11/2005 hiện nay đang sống cùng anh Võ Út E cho anh Võ Út E tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con, chị D được thăm nom, chăm sóc con theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị D và anh Võ Út E Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển thụ lý giải quyết là đúng theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh Võ Út E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tuy nhiên anh Võ Út E vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Võ Út E tại phiên tòa.

[3] Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị D và anh Võ Út E được xác lập trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Do đó hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị D và anh Võ Út E được xác định là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có sự quan tâm, thương yêu chăm sóc lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng mặt dù đã được hàn gắn tuy nhiên vẫn không mang lại kết quả, hiện nay chị D và anh Út E đã sống ly thân với nhau. Xét thấy trong cuộc sống vợ chồng giữa chị D và anh Võ Út E thực tế phát phát sinh nhiều mâu thuẫn. Mặc khác trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến ngày xét xử chị D và anh Út E vẫn không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa ngày hôm nay chị D vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với anh Út E. Hôn nhân của chị D và anh Út E đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy nếu kéo dài tình trạng hôn nhân của anh chị thì cũng không thể đảm bảo mang lại hạnh phúc cho đôi bên. Do đó chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị D với anh Võ Út E.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Võ Út E có 01 người con chung tên Võ Nguyễn K, sinh ngày 17/11/2005 hiện nay đang sống cùng anh Út E. Sau khi ly hôn chị D xác định tùy theo nguyện vọng của con theo ai thì người đó nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tại đơn nguyện vọng ngày 08 tháng 10 năm 2019 do nguyên đơn cung cấp thì cháu K có đơn nguyện vọng được sống cùng anh Võ Út E. Xét thấy hiện nay cháu Võ Nguyễn K đang sống cùng anh Võ Út E vẫn phát triển bình thường về mọi mặc và có nguyện vọng được sống cùng anh Út E do đó cần tiếp tục giao con cho anh Út E nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị D không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền năm nom, chăm sóc con theo luật định.

[5] Về tài sản chung; nợ thu; nợ trả: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì chị Nguyễn Thị D phải nộp 300.000 đồng. Chị D đã dự nộp 300.000 đồng được

chuyển thu.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Võ Út E tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị D đối với anh Võ Út E.

Giao người con chung tên Võ Nguyễn K, sinh ngày 17/11/2005 hiện nay đang sống cùng anh Võ Út E cho anh Võ Út E tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị D không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của anh Võ Út E.

Tài sản chung; nợ thu; nợ trả: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Thị D phải nộp 300.000 đồng. Chị Nguyễn Thị D đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005846 ngày 30/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện N;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện N;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- UBND xã V, huyện N;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hoàng Tỷ